TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 233/2023/QĐCNHGT-DS	*Châu Thành, ngày 03 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải của các bên tham gia hòa giải.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu *"Tranh chấp hợp đồng vay"* của ông Phan Văn L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Họ và tên người khởi kiện:* Ông **Phan Văn L**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp R, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Họ và tên người bị kiện:* Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1981.

Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1976

Địa chỉ lúc thực hiện hợp đồng mua bán: ấp C, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: ấp Ô, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 18 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 18 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Trần Văn P thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho ông Phan Văn L số tiền là 72.828.000 đồng *(Bảy mươi hai triệu tám trăm hai mươi tám ngàn đồng)*. Ông Phan Văn L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- VKSND Châu Thành;
- THADS Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thảo Ngoan